

QUY TẮC VÀ ĐIỀU KHOẢN SẢN PHẨM BẢO HIỂM AN PHÚC HƯNG THỊNH TOÀN DIỆN

(Kèm theo công văn số 7601/BTC-QLBH ngày 9/6/2014, công văn số 13375/BTC-QLBH ngày 23/09/2014 và công văn số 4616/BTC-QLBH ngày 20/04/2018 của Bộ Tài chính)

MỤC LỤC

| | |
|---|-----------|
| CHƯƠNG 1: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG | 2 |
| Điều 1: ĐỊNH NGHĨA | 2 |
| Điều 2: THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM | 4 |
| Điều 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI | 5 |
| Điều 4: THỜI HẠN XEM XÉT LẠI..... | 5 |
| Điều 5: NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN..... | 5 |
| Điều 6: PHÍ BẢO HIỂM VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM..... | 6 |
| Điều 7: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG..... | 7 |
| Điều 8: TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI ĐỂ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG..... | 7 |
| CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM | 7 |
| Điều 9: QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ..... | 7 |
| Điều 10: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TỬ VONG..... | 8 |
| Điều 11: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỊ THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN | 9 |
| Điều 12: QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG | 9 |
| Điều 13: GIỚI HẠN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TRẺ EM..... | 9 |
| Điều 14: CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM..... | 10 |
| Điều 15: TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI..... | 11 |
| CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... | 11 |
| Điều 16: GIẢM SỐ TIỀN BẢO HIỂM..... | 12 |
| Điều 17: THAM GIA THÊM (CÁC) SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ SUNG..... | 12 |
| Điều 18: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM | 12 |
| Điều 19: CHỈ ĐỊNH VÀ THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG | 12 |
| Điều 20: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI NHÀM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM | 13 |
| Điều 21: THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG | 13 |
| Điều 22: TRƯỜNG HỢP PHÁ SẢN, GIẢI THỂ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM | 13 |
| Điều 23: THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ, NƠI CƯ TRÚ VÀ NGHỀ NGHIỆP | 13 |
| Điều 24: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM..... | 14 |
| Điều 25: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM | 14 |
| CHƯƠNG 4: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ TRANH CHẤP..... | 15 |
| Điều 26: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM..... | 15 |
| Điều 27: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP | 16 |

CHƯƠNG 1: NHỮNG ĐIỀU KHOẢN CHUNG

Điều 1: ĐỊNH NGHĨA

Các từ ngữ, thuật ngữ dùng trong Quy tắc và Điều khoản dưới đây được thống nhất hiểu và giải thích như sau:

- 1.1 Dai-ichi Life Việt Nam: là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Bảo hiểm Nhân thọ Dai-ichi Việt Nam.
- 1.2 Hợp đồng bảo hiểm: là thỏa thuận bằng văn bản giữa Bên mua bảo hiểm và Dai-ichi Life Việt Nam, bao gồm Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm; Giấy Chứng nhận bảo hiểm; Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này; Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm bổ sung và các thỏa thuận bằng văn bản khác của hai bên (nếu có) trong quá trình giao kết và thực hiện Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.3 Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm: bao gồm Giấy Yêu cầu bảo hiểm, giấy xác nhận và bất cứ thông tin nào bằng văn bản có liên quan đến việc yêu cầu tham gia Hợp đồng bảo hiểm do đích thân hoặc do đại diện hợp pháp của Bên mua bảo hiểm ký tên và cung cấp cho Dai-ichi Life Việt Nam.
- 1.4 Giấy chứng nhận bảo hiểm: là bảng liệt kê các chi tiết của Hợp đồng bảo hiểm và là bằng chứng của việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm.
- 1.5 Bên mua bảo hiểm: là cá nhân hoặc tổ chức tham gia bảo hiểm, ký kết và thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng bảo hiểm.
Nếu Bên mua bảo hiểm là cá nhân: phải đủ 18 tuổi trở lên, hiện đang cư trú tại Việt Nam, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, là người cung cấp thông tin và ký tên trên Giấy Yêu cầu bảo hiểm.
Nếu Bên mua bảo hiểm là tổ chức: phải được đăng ký, thành lập và đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam
- 1.6 Người được bảo hiểm: là cá nhân hiện đang cư trú tại Việt Nam, được Dai-ichi Life Việt Nam đồng ý bảo hiểm theo các quy định trong Quy tắc và Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.
Người được bảo hiểm phải nằm trong độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm. Theo Quy tắc và Điều khoản này, độ tuổi có thể tham gia bảo hiểm là từ 0 (không) đến 60 (sáu mươi) tuổi và Tuổi tối đa khi kết thúc hợp đồng là 81 tuổi.
- 1.7 Người thụ hưởng: là cá nhân, hoặc tổ chức được Bên mua bảo hiểm chỉ định nhận toàn bộ hoặc một phần các quyền lợi bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm này theo thứ tự ưu tiên nhận quyền lợi bảo hiểm được quy định tại Điều 26.1. Người thụ hưởng được ghi tên trong Giấy Yêu cầu bảo hiểm, Giấy Chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
- 1.8 Tuổi bảo hiểm: là tuổi của Người được bảo hiểm vào sinh nhật vừa qua. Tuổi bảo hiểm được dùng làm cơ sở tính phí bảo hiểm, chi trả quyền lợi bảo hiểm và áp dụng các Quy tắc và Điều khoản có liên quan khác của Hợp đồng bảo hiểm. Tất cả các từ “tuổi” sử dụng trong Hợp đồng bảo hiểm này đều được hiểu là “Tuổi bảo hiểm”.
- 1.9 Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực: là ngày Dai-ichi Life Việt Nam quyết định chấp nhận bảo hiểm và ngày này được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm với điều kiện Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống hoặc vẫn đang hoạt động hợp pháp (nếu Bên mua bảo hiểm là một tổ chức) vào thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam cấp Giấy Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.10 Ngày kỷ niệm hợp đồng: là ngày lặp lại hàng năm của Ngày hợp đồng bắt đầu hiệu lực. Nếu năm không có ngày này, ngày cuối tháng tương ứng sẽ là Ngày kỷ niệm năm hợp đồng.
- 1.11 Ngày đáo hạn hợp đồng: là ngày cuối cùng của thời hạn bảo hiểm được ghi trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm nếu hợp đồng vẫn còn hiệu lực vào thời điểm đó.

- 1.12 Ngày đến hạn nộp phí: là ngày đến hạn nộp Phí bảo hiểm theo định kỳ nộp phí được ghi trên Giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).
- 1.13 Năm hợp đồng: là khoảng thời gian một năm tính từ ngày hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực cho đến Ngày kỷ niệm hợp đồng đầu tiên hoặc bất kỳ năm tiếp theo nào tính từ Ngày kỷ niệm hợp đồng gần nhất cho đến Ngày kỷ niệm năm hợp đồng tiếp theo.
- 1.14 Số tiền bảo hiểm: là số tiền mà Dai-ichi Life Việt Nam nhận bảo hiểm và được quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận bằng văn bản khác (nếu có), tương ứng với quyền lợi bảo hiểm theo các điều kiện quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.15 Thời hạn bảo hiểm: Thời hạn bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm này là 6 năm; 9 năm; 12 năm; 15 năm; 18 năm hoặc 21 năm. Thời hạn bảo hiểm cụ thể của từng hợp đồng bảo hiểm sẽ được quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm.
- 1.16 Thời hạn đóng phí bảo hiểm: là thời hạn đóng phí do khách hàng lựa chọn khi tham gia sản phẩm bảo hiểm này. Thời hạn đóng phí bảo hiểm cụ thể của từng hợp đồng bảo hiểm sẽ được quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm và không thay đổi trong suốt thời gian hợp đồng của sản phẩm này. Thời hạn đóng phí bảo hiểm của sản phẩm này bao gồm các thời hạn sau :
- Thời hạn đóng phí đơn kỳ: phí bảo hiểm được đóng 01 (một) lần khi tham gia bảo hiểm; hoặc
 - Thời hạn đóng phí ngắn hạn: thời hạn đóng phí bảo hiểm bằng một phần ba (1/3) hoặc bằng hai phần ba (2/3) thời hạn bảo hiểm; hoặc
 - Thời hạn đóng phí bằng thời hạn hợp đồng.
- Thời hạn đóng phí đơn kỳ chỉ áp dụng đối với thời hạn bảo hiểm 6 năm.
- 1.17 Phí bảo hiểm: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm phải đóng cho Dai-ichi Life Việt Nam theo thời hạn đóng phí bảo hiểm và định kỳ đóng phí đã chọn, được quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có).
- 1.18 Phí bảo hiểm chuẩn: là phí bảo hiểm được tính toán dựa trên tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm theo Số tiền bảo hiểm, định kỳ đóng phí đã chọn và không bao gồm khoản phí tăng thêm do kết quả thẩm định của Dai-ichi Life Việt Nam.
- 1.19 Khoản tiền mặt định kỳ: là các khoản tiền mặt được Dai-ichi Life Việt Nam chi trả theo các định kỳ được quy định tại Điều 9 của Quy tắc và Điều khoản này.
- 1.20 Khoản giảm thu nhập đầu tư: là số tiền thu nhập đầu tư bị giảm do Bên mua bảo hiểm tạm ứng từ Giá trị hoàn lại hoặc khoản tạm ứng để đóng phí tự động. Khoản giảm thu nhập đầu tư được tính theo một tỉ lệ phần trăm của số tiền tạm ứng theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ công bố mức lãi suất áp dụng cho Khoản giảm thu nhập đầu tư này tại trang thông tin điện tử chính thức của Dai-ichi Life Việt Nam.
- 1.21 Khoản nợ: là khoản tiền bao gồm các khoản tạm ứng từ Giá trị hoàn lại, Khoản giảm thu nhập đầu tư, các khoản phí đến hạn và các khoản khác mà Bên mua bảo hiểm nợ Dai-ichi Life Việt Nam theo quy định của hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.22 Lãi suất công bố: là lãi suất do Dai-ichi Life Việt Nam công bố vào mỗi đầu tháng dương lịch. Lãi suất công bố sẽ không thấp hơn Lãi suất đảm bảo được Dai-ichi Life Việt Nam cam kết.
- 1.23 Lãi suất đảm bảo: Mức lãi suất đảm bảo được Dai-ichi Life Việt Nam cam kết là 3% (ba)/năm cho 5 (năm) năm đầu của hợp đồng bảo hiểm, và 2%(hai)/năm cho 5 (năm) tiếp theo và 1% (một)/năm những năm hợp đồng sau đó.
- 1.24 Giá trị hợp đồng: là giá trị được dùng để tính toán Giá trị hoàn lại của hợp đồng bảo hiểm và sẽ được chi trả khi đáo hạn hợp đồng.

- 1.25 Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn: là khoản chi phí Bên mua bảo hiểm phải chịu khi yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn. Tỷ lệ Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn được quy định tại Phụ lục 1 của Quy tắc, Điều khoản hợp đồng bảo hiểm này.
- 1.26 Giá trị hoàn lại: là số tiền mà Bên mua bảo hiểm sẽ nhận được nếu có yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm trong thời gian còn hiệu lực của hợp đồng. Giá trị hoàn lại sẽ bằng Giá trị hợp đồng trừ đi Chi phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.
- 1.27 Khoản giá trị chênh lệch chia thêm: là khoản chênh lệch của Giá trị hoàn lại được tính toán dựa trên lãi suất công bố và lãi suất đảm bảo.
- 1.28 Giá trị tiền mặt thực trả: bằng Giá trị hoàn lại trừ đi các Khoản nợ (nếu có).
- 1.29 Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn: là khi Người được bảo hiểm bị thương tật, do tai nạn hoặc bệnh tật, làm mất hoặc liệt hoàn toàn và không thể phục hồi được chức năng của:
- Hai tay; hoặc
 - Hai chân; hoặc
 - Một tay và một chân; hoặc
 - Hai mắt; hoặc
 - Một tay và thị lực một mắt; hoặc
 - Một chân và thị lực một mắt.
- Tình trạng mất hoặc liệt cơ quan như nêu trên phải đạt tỷ lệ trên 80% theo kết luận trong biên bản giám định của Hội đồng giám định y khoa.
- 1.30 Tai nạn: là một hoặc một chuỗi sự kiện khách quan xảy ra do tác động của một lực, một vật bất ngờ từ bên ngoài lên cơ thể Người được bảo hiểm và gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm. Các sự kiện này chỉ được xem là tai nạn theo định nghĩa của Hợp đồng này, nếu hội đủ các điều kiện sau:
- a. Xảy ra do ngoài sự tiên liệu, kiểm soát cũng như ý muốn của Người được bảo hiểm;
 - b. Phải là nguyên nhân trực tiếp, duy nhất gây ra thương tật hoặc tử vong cho Người được bảo hiểm;
 - c. Không phải là những tổn thương thân thể do đau ốm, bệnh tật, nhiễm các loại vi khuẩn hoặc vi-rút.

Điều 2: THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM

- 2.1 Khi yêu cầu tham gia bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm phải cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực và trực tiếp ký tên vào Giấy yêu cầu bảo hiểm, đính kèm các giấy tờ nhân thân hoặc giấy phép hoạt động (nếu là tổ chức) và đóng khoản phí bảo hiểm đầu tiên theo qui định của Dai-ichi Life Việt Nam.
- 2.2 Để Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm được chấp thuận, Bên mua bảo hiểm phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm.

Theo quy định của Quy tắc và Điều khoản này, Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm với:

- Bản thân Bên mua bảo hiểm;
- Vợ, chồng, con, cha, mẹ hợp pháp của Bên mua bảo hiểm;
- Anh, chị, em ruột; người giám hộ hợp pháp;
- Cháu ruột của Bên mua bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm là ông nội, bà nội, ông ngoại, bà ngoại; và
- Người khác, nếu Bên mua bảo hiểm có quyền lợi có thể được bảo hiểm theo quy định của Luật Kinh doanh Bảo hiểm của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

2.3 Nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi và Bên mua bảo hiểm không phải là cha, mẹ hay Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm thì phải có văn bản đồng ý của cha, mẹ hay Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm.

Nếu Người được bảo hiểm từ 18 tuổi trở lên và không là Bên mua bảo hiểm thì Bên mua bảo hiểm phải được sự đồng ý bằng văn bản của Người được bảo hiểm.

2.4 Nếu chấp nhận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ phát hành Hợp đồng bảo hiểm có hiệu lực kể từ ngày ghi trên Giấy chứng nhận bảo hiểm. Nếu Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng.

Điều 3: BẢO HIỂM TẠM THỜI

3.1 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào nhỏ hơn của 100.000.000 (một trăm triệu) đồng hoặc (tổng) quyền lợi bảo hiểm trường hợp tử vong của (các) sản phẩm bảo hiểm chính của (các) Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm mới tại thời điểm tham gia bảo hiểm, tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính, nếu Người được bảo hiểm của sản phẩm bảo hiểm chính tử vong do Tai nạn trong thời hạn bảo hiểm tạm thời. Trong trường hợp quyền lợi Bảo hiểm tạm thời này được chi trả, phí bảo hiểm đầu tiên sẽ không được hoàn lại cho Bên mua bảo hiểm.

Trong trường hợp tổng phí bảo hiểm đầu tiên của tất cả các Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm lớn hơn 100.000.000 (một trăm triệu) đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả tổng phí bảo hiểm đã đóng.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ bắt đầu sau khi Dai-ichi Life Việt Nam đóng dấu xác nhận đã nhận Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm hợp lệ và đã thu phí bảo hiểm đầu tiên.

Thời hạn bảo hiểm tạm thời sẽ chấm dứt vào ngày Dai-ichi Life Việt Nam cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm, tạm hoãn hoặc từ chối bảo hiểm.

3.2 Quyền lợi bảo hiểm tạm thời nêu trên sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất kỳ nguyên nhân nào sau đây gây ra, dù trực tiếp hay gián tiếp:

- a. tự tử, dù trong trạng thái tinh táo hay mất trí; hoặc
- b. sử dụng chất ma túy, chất kích thích, chất gây nghiện hoặc các thức uống có cồn vi phạm pháp luật hiện hành; hoặc
- c. các hành vi phạm tội của Người được bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm hoặc của Người thụ hưởng; hoặc
- d. Sự kiện tai nạn dẫn đến tử vong của Người được bảo hiểm xảy ra trước khi thời hạn bảo hiểm tạm thời bắt đầu.

Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn lại toàn bộ Phí bảo hiểm đã đóng cho Bên mua bảo hiểm.

Điều 4: THỜI HẠN XEM XÉT LẠI

Trong thời hạn 21 (hai mươi một) ngày kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm được phát hành, và với điều kiện là chưa xảy ra sự kiện bảo hiểm hoặc chưa có yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu thay đổi, chỉnh sửa hoặc hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm. Trong thời gian này, nếu Bên mua bảo hiểm trả lại Hợp đồng bảo hiểm cho Dai-ichi Life Việt Nam cùng với văn bản yêu cầu hủy bỏ Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả lại phí bảo hiểm mà Bên mua bảo hiểm đã đóng, không tính lãi, sau khi khấu trừ chi phí khám, xét nghiệm y khoa liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (nếu có).

Điều 5: NGHĨA VỤ CUNG CẤP THÔNG TIN

5.1 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Bên mua bảo hiểm:

Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ cung cấp trung thực, đầy đủ và chính xác tất cả những thông tin theo yêu cầu và quy định của Dai-ichi Life Việt Nam để làm cơ sở cho việc giao kết khi bắt đầu tham gia bảo hiểm, khi thay đổi số tiền bảo hiểm hay khi tham gia thêm sản phẩm bổ sung hoặc khi khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm.

Tùy theo từng trường hợp, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền yêu cầu thăm định sức khỏe của Người được bảo hiểm. Tuy nhiên, việc thăm định sức khỏe (nếu có) không thay thế cho nghĩa vụ phải cung cấp thông tin đầy đủ và trung thực của Bên mua bảo hiểm theo quy định của điều này.

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ quy định tại Điều này cũng như nếu có bất cứ thông tin nào được cung cấp không chính xác làm ảnh hưởng đến quyết định của Dai-ichi Life Việt Nam về việc chấp nhận bảo hiểm hoặc khôi phục hiệu lực hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ hợp đồng và thu các Khoản nợ (nếu có). Khi đó, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) và không chi trả bất cứ quyền lợi bảo hiểm hay hoàn trả bất cứ khoản phí bảo hiểm nào mà Bên mua bảo hiểm đã đóng.

5.2 Điều khoản cung cấp thông tin theo yêu cầu của Đạo luật thuế đối với các chủ tài khoản nước ngoài (dưới đây gọi tắt là Đạo luật FATCA)

Trong trường hợp Bên mua bảo hiểm/Người thụ hưởng thuộc đối tượng chịu thuế theo yêu cầu của Đạo luật FATCA, Bên mua bảo hiểm đồng ý và cam kết cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin sau đây cho Dai-ichi Life Việt Nam tại thời điểm giao kết hợp đồng và cập nhật thay đổi (nếu có) trong suốt thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm:

- a. Số hộ chiếu, thẻ thường trú hoặc giấy tờ chứng minh Bên mua bảo hiểm/ Người thụ hưởng là công dân Hoa Kỳ hoặc được phép cư trú hợp pháp tại Hoa Kỳ;
- b. Mã số thuế tại Hoa Kỳ;
- c. Nơi sinh, số điện thoại liên lạc tại Hoa Kỳ;
- d. Địa chỉ liên lạc, địa chỉ hộp thư tại Hoa Kỳ.

Dai-ichi Life Việt Nam được phép cung cấp các thông tin nêu trên và thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm (số Hợp đồng bảo hiểm, giá trị tài khoản hoặc giá trị tiền mặt của Hợp đồng bảo hiểm tính đến thời điểm cung cấp thông tin) cho Cơ quan Quản lý Thuế vụ Hoa Kỳ, phù hợp với nghĩa vụ của người phải khai báo hoặc nộp thuế tại Hoa Kỳ

5.3 Nghĩa vụ cung cấp thông tin của Dai-ichi Life Việt Nam:

Khi giao kết hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có trách nhiệm cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến hợp đồng bảo hiểm, giải thích đầy đủ các điều kiện, điều khoản bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm.

Điều 6: PHÍ BẢO HIỂM VÀ NGHĨA VỤ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM

6.1 Khi hợp đồng sản phẩm bảo hiểm này chấm dứt thời hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định trong Giấy Chứng nhận bảo hiểm, các sản phẩm bảo hiểm bổ trợ kèm theo hợp đồng bảo hiểm này (nếu có) sẽ:

- Tự động chấm dứt hiệu lực nếu là các sản phẩm bổ trợ có thời hạn đóng phí bằng thời hạn hợp đồng; hoặc
- Vẫn tiếp tục thời hạn hợp đồng như quy định trên Giấy chứng nhận bảo hiểm nếu là các sản phẩm bổ trợ có thời hạn đóng phí ngắn hạn hoặc thời hạn đóng phí đơn kỳ.

6.2 Bên mua bảo hiểm có nghĩa vụ đóng phí bảo hiểm đầy đủ và đúng hạn theo số tiền và ngày định

kỳ đóng phí quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm hoặc các thỏa thuận sửa đổi bổ sung (nếu có), ngay cả khi không nhận được thư thông báo của Dai-ichi Life Việt Nam về việc đóng phí bảo hiểm.

Điều 7: THỜI GIAN GIA HẠN ĐÓNG PHÍ VÀ MẤT HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG

- 7.1 Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm là 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày đến hạn đóng phí (hoặc tùy theo quy định của Luật Kinh doanh bảo hiểm vào từng thời điểm). Trong thời gian gia hạn đóng phí, Hợp đồng bảo hiểm vẫn duy trì hiệu lực. Trong khoảng thời gian gia hạn này, nếu xảy ra bất cứ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm nào, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trừ tất cả các khoản nợ trước khi chi trả quyền lợi bảo hiểm.
- 7.2 Ngay sau khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí, nếu Bên mua bảo hiểm vẫn không thanh toán phí bảo hiểm, Hợp đồng bảo hiểm sẽ mất hiệu lực kể từ ngày đến hạn đóng phí, trừ khi điều 8 dưới đây được áp dụng.

Điều 8: TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI ĐỂ ĐÓNG PHÍ BẢO HIỂM TỰ ĐỘNG

- 8.1 Sau khi Hợp đồng bảo hiểm đã có Giá trị hoàn lại, nếu Bên mua bảo hiểm không thanh toán khoản phí bảo hiểm đến hạn khi kết thúc Thời gian gia hạn đóng phí bảo hiểm và không yêu cầu Chấm dứt hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam có quyền tự động tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm sẽ có trách nhiệm thanh toán cho Dai-ichi Life Việt Nam Khoản giảm thu nhập đầu tư phát sinh từ việc tạm ứng này.
- 8.2 Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả khoản tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất cứ lúc nào miễn là khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng giới hạn thanh toán tối thiểu do Dai-ichi Life Việt Nam quy định. Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất kỳ khoản tiền nào mà Dai-ichi Life Việt Nam phải trả theo Hợp đồng bảo hiểm này.
- 8.3 Nếu Giá trị hoàn lại còn lại không đủ để đóng một kỳ phí bảo hiểm theo định kỳ đóng phí của Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ tiếp tục tự động tạm ứng từ Giá trị hoàn lại để đóng phí bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm theo thời hạn ngắn hơn cho đến khi tổng các khoản tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại; khi đó, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực.

CHƯƠNG 2: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM**Điều 9: QUYỀN LỢI TIỀN MẶT ĐỊNH KỲ**

- 9.1 Đối với hợp đồng có thời hạn đóng phí bằng thời hạn hợp đồng, vào những ngày kỷ niệm hợp đồng tương ứng với các thời hạn bảo hiểm dưới đây với điều kiện Người được bảo hiểm còn sống và Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả các Khoản tiền mặt định kỳ bằng một tỷ lệ phần trăm trên tổng Phí bảo hiểm chuẩn đã đóng của 3 năm hợp đồng gần nhất của sản phẩm bảo hiểm này. Tỷ lệ phần trăm này được quy định như sau:
- a. Đối với hợp đồng có thời hạn 6 năm:
 - 5% vào ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 3 và Ngày đáo hạn hợp đồng.
 - b. Đối với hợp đồng có thời hạn 9 năm:
 - 5% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 3 và thứ 6; và
 - 10% vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

- c. Đối với hợp đồng có thời hạn 12 năm:
 - 5% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 3 và thứ 6; và
 - 10% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 9 và Ngày đáo hạn hợp đồng.
- d. Đối với hợp đồng có thời hạn 15 năm:
 - 5% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 3 và thứ 6; và
 - 10% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 9 và thứ 12;
 - 15% vào Ngày đáo hạn hợp đồng.
- e. Đối với hợp đồng có thời hạn 18 năm:
 - 5% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 3 và thứ 6; và
 - 10% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 9 và thứ 12; và
 - 15% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 15 và Ngày đáo hạn hợp đồng.
- f. Đối với hợp đồng có thời hạn 21 năm:
 - 5% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 3 và thứ 6; và
 - 10% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 9 và thứ 12; và
 - 15% vào các ngày kỷ niệm hợp đồng thứ 15 và thứ 18; và
 - 20% vào Ngày đáo hạn hợp đồng.

9.2 Đối với hợp đồng có thời hạn đóng phí ngắn hạn: giá trị Khoản tiền mặt định kỳ sẽ có thời hạn chi trả và giá trị tương đương giá trị Khoản tiền mặt định kỳ của hợp đồng có thời hạn đóng phí bằng thời hạn hợp đồng (hợp đồng có cùng Số tiền bảo hiểm, cùng Thời hạn bảo hiểm, cùng độ tuổi bảo hiểm, giới tính và cùng định kỳ đóng phí tháng, quý, nửa năm hay năm) được quy định tại Điều 9.1

9.3 Đối với hợp đồng có thời hạn đóng phí đơn kỳ: giá trị Khoản tiền mặt định kỳ sẽ có thời hạn chi trả và giá trị tương đương giá trị Khoản tiền mặt định kỳ của hợp đồng có thời hạn đóng phí bằng thời hạn hợp đồng (hợp đồng có cùng Số tiền bảo hiểm, cùng Thời hạn bảo hiểm, cùng độ tuổi bảo hiểm, giới tính và định kỳ đóng phí năm) được quy định tại Điều 9.1.

9.4 Bên mua bảo hiểm có quyền rút toàn bộ hoặc một phần quyền lợi này vào các thời điểm qui định ở Điều 9.1 hoặc bất kỳ thời điểm nào sau đó. Khoản tiền mặt định kỳ đã phát sinh nếu Bên mua bảo hiểm không đến nhận sẽ được giữ lại và được hưởng lãi theo lãi suất do Dai-ichi Life Việt Nam quy định tại từng thời điểm.

Điều 10: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM TỬ VONG

10.1 Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm tử vong, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn của một trong hai khoản sau:

- Số tiền bảo hiểm cộng với Khoản giá trị chênh lệch chia thêm trừ đi các Khoản nợ (nếu có); hoặc
- Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm tử vong trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

10.2 Quyền lợi Chu Toàn hậu sự

Ngay khi Người nhận quyền lợi bảo hiểm nộp yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đối với trường hợp Người được bảo hiểm của sản phẩm này tử vong theo quy định tại Điều 10.1, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ ứng trước một phần quyền lợi tử vong của sản phẩm này với số tiền chi trả là giá trị nào nhỏ hơn của 10% quyền lợi tử vong thực trả của sản phẩm này hoặc 30 (ba mươi)

triệu đồng Việt Nam tính trên mỗi Người được bảo hiểm của sản phẩm chính; nếu thỏa các điều kiện sau:

- Sự kiện tử vong xảy ra trong thời gian hợp đồng có hiệu lực và sau 1 (một) năm kể từ ngày bắt đầu hiệu lực của sản phẩm bảo hiểm này hoặc ngày Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận khôi phục hiệu lực hợp đồng gần nhất, tùy ngày nào xảy ra sau; và
- Nguyên nhân tử vong ghi trên giấy chứng tử của Người được bảo hiểm không nằm trong những loại trừ bảo hiểm theo Quy tắc, Điều khoản sản phẩm bảo hiểm này.

Quyền lợi Chu toàn hậu sự sẽ không bị tính phí hoặc lãi.

Khi quyền lợi Chu toàn hậu sự đã được chi trả, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền này khi chi trả quyền lợi tử vong của sản phẩm này sau khi có quyết định chính thức về giải quyết yêu cầu bồi thường.

Trong trường hợp số tiền thực trả của quyền lợi tử vong theo quyết định giải quyết quyền lợi bảo hiểm hoặc từ chối thanh toán quyền lợi tử vong của sản phẩm này của Dai-ichi Life Việt Nam nhỏ hơn quyền lợi Chu toàn hậu sự, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không thu hồi khoản chênh lệch giữa hai quyền lợi này.

Điều 11: QUYỀN LỢI TRONG TRƯỜNG HỢP NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM BỊ THƯƠNG TẬT TOÀN BỘ VÀ VĨNH VIỄN

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước hoặc vào Ngày kỷ niệm năm hợp đồng ngay sau khi đạt tuổi 65, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn của một trong hai khoản sau:

- Số tiền bảo hiểm cộng với Khoản giá trị chênh lệch chia thêm sau khi đã trừ đi các Khoản nợ (nếu có); hoặc
- Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn sau khi trừ đi các Khoản nợ (nếu có)

Để yêu cầu giải quyết quyền lợi Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn, Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn. Việc xác nhận này phải được thực hiện không sớm hơn 06 (sáu) tháng và không muộn hơn 09 (chín) tháng kể từ ngày xảy ra Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn.

Trong trường hợp Người được bảo hiểm bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt theo quy định tại Điều 1.29, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm với điều kiện Người được bảo hiểm phải được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận là bị mất hoàn toàn tay hoặc chân hoặc mắt. Việc xác nhận này có thể thực hiện sớm hơn 6 (sáu) tháng kể từ ngày xảy ra tai nạn.

Khi xét thấy cần thiết, Chuyên viên y tế do Dai-ichi Life Việt Nam chỉ định có quyền tiến hành kiểm tra sức khỏe của Người được bảo hiểm để xác định mức độ thương tật.

Điều 12: QUYỀN LỢI KHI ĐÁO HẠN HỢP ĐỒNG

Trong trường hợp Người được bảo hiểm vẫn còn sống và Hợp đồng bảo hiểm vẫn còn hiệu lực vào Ngày đáo hạn hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị hợp đồng sau khi trừ đi các khoản nợ (nếu có).

Điều 13: GIỚI HẠN VỀ QUYỀN LỢI BẢO HIỂM ĐỐI VỚI TRẺ EM

Nếu Người được bảo hiểm tử vong hoặc bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trước khi tròn 5 (năm) tuổi và Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, quyền lợi bảo hiểm nêu tại Điều 10 hoặc Điều 11 sẽ chi trả giá trị nào lớn hơn của một trong hai khoản sau:

- Tỷ lệ % Số tiền bảo hiểm tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn (bảng dưới đây) cộng với Khoản giá trị chênh lệch chia thêm trừ đi các Khoản nợ (nếu có);

Bảng tỷ lệ % số tiền bảo hiểm chi trả tương ứng theo tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm Tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

| Tuổi vào thời điểm Người được bảo hiểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn | Quyền lợi bảo hiểm được chi trả (% của Số tiền bảo hiểm) |
|---|--|
| 0 | 10% |
| 1 | 20% |
| 2 | 30% |
| 3 | 40% |
| 4 | 50% |

Hoặc:

- Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm tử vong hoặc Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn trừ đi các Khoản nợ (nếu có).

Điều 14: CÁC ĐIỀU KHOẢN LOẠI TRỪ TRÁCH NHIỆM BẢO HIỂM

14.1 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp tử vong:

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả quyền lợi bảo hiểm theo quy định tại Điều 10 của Quy tắc và Điều khoản này nếu Người được bảo hiểm tử vong do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- Tự tử, dù trong trạng thái tinh thần bình thường hay mất trí, xảy ra trong vòng hai (02) năm kể từ Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm, tùy ngày nào xảy ra sau; hoặc
- Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS; hoặc
- Sử dụng ma túy hoặc sử dụng trái phép các chất gây nghiện; hoặc
- Bị tử hình, tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị cơ quan chức năng bắt giữ hay vượt ngục; hoặc
- Các hành vi phạm tội của Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm hoặc Người thụ hưởng.

Trong các trường hợp nêu trên, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn của một trong hai khoản sau:

- Giá trị tiền mặt thực trả; hoặc
- Tổng số phí bảo hiểm đã đóng cho sản phẩm bảo hiểm này sau khi trừ đi các Khoản tiền mặt định kỳ và lãi phát sinh từ Khoản tiền mặt định kỳ (nếu có) mà Bên mua bảo hiểm đã nhận theo quy định tại điều 9.4, các Khoản nợ (nếu có) và các chi phí hợp lý liên quan đến hợp đồng bảo hiểm (nếu có). Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả các Khoản tiền mặt định kỳ đã phát sinh mà Bên mua bảo hiểm chưa nhận (nếu có).

14.2 Loại trừ bảo hiểm đối với trường hợp Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn:

Quyền lợi bảo hiểm Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 11 sẽ không được chi trả nếu Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn do bất cứ nguyên nhân nào, dù trực tiếp hay gián tiếp sau đây gây ra:

- a. Tình trạng Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn xảy ra trước Ngày hợp đồng bảo hiểm bắt đầu có hiệu lực hoặc ngày khôi phục hiệu lực hợp đồng bảo hiểm gần nhất (nếu có); hoặc
- b. Hành động cố ý hoặc có tính toán của Người thụ hưởng hay của Bên mua bảo hiểm hoặc của Người được bảo hiểm; hoặc
- c. Tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp, chống cự khi bị bắt giữ hay vượt ngục; hoặc
- d. Chấn thương do tham gia các cuộc đua, các loại hình thể thao chuyên nghiệp hoặc các hoạt động dưới nước có sử dụng mặt nạ thở; hoặc
- e. Chấn thương do bay hoặc tham gia các phương tiện hoạt động trên không trừ phi với vai trò hành khách có mua vé của một hãng hàng không dân dụng có giấy phép hoạt động và lịch trình bay; hoặc
- f. Nhiễm HIV, bị AIDS hay các bệnh có liên quan đến HIV/AIDS.

Trong các trường hợp thuộc phạm vi các quy định loại trừ nêu trên:

- Nếu Bên mua bảo hiểm vẫn tiếp tục duy trì hợp đồng các quyền lợi bảo hiểm khác như quyền lợi bảo hiểm khi hợp đồng đáo hạn hoặc quyền lợi bảo hiểm khi Người được bảo hiểm tử vong không thuộc phạm vi loại trừ tương ứng sẽ vẫn được chi trả.
- Nếu Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục duy trì hợp đồng, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm Giá trị tiền mặt thực trả.

- 14.3 Trong trường hợp một hoặc một số Người thụ hưởng cố ý gây ra hành vi phạm tội đối với Người được bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam vẫn trả quyền lợi bảo hiểm cho những Người thụ hưởng khác theo tỉ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này.

Điều 15: TẠM ỨNG TỪ GIÁ TRỊ HOÀN LẠI

- 15.1 Khi hợp đồng đã có Giá trị hoàn lại và đang duy trì hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tạm ứng từ Giá trị hoàn lại với điều kiện Số tiền tạm ứng không được vượt quá 80% (tám mươi) Giá trị hoàn lại của hợp đồng tại thời điểm yêu cầu tạm ứng sau khi trừ các Khoản nợ (nếu có); và

Các khoản tạm ứng từ hợp đồng này sẽ làm phát sinh các Khoản giảm thu nhập đầu tư.

- 15.2 Bên mua bảo hiểm có thể hoàn trả số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư vào bất cứ lúc nào miễn là khoản thanh toán mỗi lần đáp ứng giới hạn thanh toán tối thiểu do Dai-ichi Life Việt Nam quy định.

- 15.3 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ khấu trừ số tiền tạm ứng và Khoản giảm thu nhập đầu tư trước khi chi trả bất kỳ khoản tiền nào theo Hợp đồng bảo hiểm này.

- 15.4** Nếu khoản Tạm ứng từ Giá trị hoàn lại cộng với Khoản giảm thu nhập đầu tư vượt quá Giá trị hoàn lại, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực. Trong trường hợp này, Bên mua bảo hiểm sẽ không được nhận lại Giá trị hoàn lại.

CHƯƠNG 3: CÁC ĐIỀU KHOẢN VỀ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ KHÔI PHỤC HIỆU LỰC HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Điều 16: GIẢM SỐ TIỀN BẢO HIỂM

Trong thời gian Hợp đồng bảo hiểm đang còn hiệu lực, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu giảm Số tiền bảo hiểm. Phí bảo hiểm và các điều kiện khác có liên quan của Hợp đồng bảo hiểm sẽ được điều chỉnh tương ứng với Số tiền bảo hiểm mới.

Số tiền bảo hiểm mới và phí bảo hiểm mới không được thấp hơn Số tiền bảo hiểm tối thiểu và phí bảo hiểm tối thiểu theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam tại từng thời điểm.

Điều 17: THAM GIA THÊM (CÁC) SẢN PHẨM BẢO HIỂM BỔ SUNG

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu tham gia thêm các sản phẩm bổ sung với điều kiện:

- Dai-ichi Life Việt Nam có cung cấp sản phẩm bổ sung đó tại thời điểm yêu cầu; và
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm đủ điều kiện tham gia bảo hiểm; và
- Bên mua bảo hiểm đồng ý trả thêm Phí bảo hiểm cho sản phẩm bổ sung đó; và
- Hợp đồng bảo hiểm đang còn trong thời hạn đóng phí bảo hiểm theo quy định tại điều 1.16 và điều 6.1.

Quyền lợi của sản phẩm bổ sung sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ Ngày kỷ niệm hợp đồng tiếp theo ngay sau ngày yêu cầu bảo hiểm của sản phẩm bổ sung được Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận.

Điều 18: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu chuyển nhượng Hợp đồng bảo hiểm bằng cách thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Người nhận chuyển nhượng phải có quyền lợi có thể được bảo hiểm với Người được bảo hiểm theo quy định tại điều 2.2. Việc chuyển nhượng phải có sự đồng ý của Người được bảo hiểm hoặc cha, mẹ hay Người giám hộ hợp pháp của Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm dưới 18 tuổi, và chỉ có hiệu lực kể từ thời điểm Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

Sau khi việc chuyển nhượng có hiệu lực:

- Mọi quyền lợi và nghĩa vụ trong Hợp đồng bảo hiểm của Bên mua bảo hiểm trước đó sẽ chấm dứt;
- Người nhận chuyển nhượng sẽ trở thành Bên mua bảo hiểm và có toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ đối với Hợp đồng bảo hiểm;
- (Những) Người thụ hưởng do Bên mua bảo hiểm trước đó chỉ định sẽ tự động bị hủy bỏ.

Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc chuyển nhượng này.

Điều 19: CHỈ ĐỊNH VÀ THAY ĐỔI NGƯỜI THỤ HƯỞNG

19.1 Bên mua bảo hiểm có quyền chỉ định một hoặc nhiều Người thụ hưởng để nhận toàn bộ hay một phần quyền lợi bảo hiểm theo Hợp đồng bảo hiểm này. Bên mua bảo hiểm có thể quy định cụ thể tỉ lệ thụ hưởng mà mỗi Người thụ hưởng được hưởng. Nếu Bên mua bảo hiểm không quy định cụ thể thì tất cả những Người thụ hưởng sẽ nhận một tỉ lệ bằng nhau.

19.2 Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu Dai-ichi Life Việt Nam thay đổi Người thụ hưởng hoặc tỉ lệ thụ hưởng của Người thụ hưởng vào bất cứ lúc nào. Việc thay đổi chỉ có hiệu lực sau khi Dai-ichi Life Việt Nam chấp thuận bằng văn bản.

19.3 Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chịu trách nhiệm pháp lý liên quan đến việc chỉ định hay thay đổi Người thụ hưởng.

Điều 20: TRƯỜNG HỢP KÊ KHAI NHÂM TUỔI VÀ GIỚI TÍNH CỦA NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM

Trường hợp nhầm lẫn khi kê khai tuổi và/hoặc giới tính của Người được bảo hiểm thì có thể điều chỉnh theo các nguyên tắc như sau:

- 20.1 Nếu việc kê khai nhầm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến số Phí bảo hiểm phải đóng lớn hơn số phí quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), Số tiền bảo hiểm sẽ được điều chỉnh giảm tương ứng theo độ tuổi và/hoặc giới tính đúng và số phí bảo hiểm đã đóng.
- 20.2 Nếu việc kê khai nhầm tuổi và/hoặc giới tính dẫn đến số phí bảo hiểm phải đóng ít hơn số Phí bảo hiểm quy định trong Giấy chứng nhận bảo hiểm và các thỏa thuận bổ sung của Hợp đồng bảo hiểm (nếu có), số Phí bảo hiểm phải đóng sẽ được điều chỉnh giảm theo độ tuổi và/ hoặc giới tính đúng và tương ứng với Số tiền bảo hiểm. Các quyền lợi theo hợp đồng bảo hiểm vẫn không thay đổi.
- 20.3 Nếu theo tuổi và/ hoặc giới tính đúng, Người được bảo hiểm không được Dai-ichi Life Việt Nam chấp nhận bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm bảo hiểm này, Hợp đồng bảo hiểm được hủy bỏ. Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ hoàn trả cho Bên mua bảo hiểm toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng, không có lãi, sau khi khấu trừ các Khoản nợ, chi phí kiểm tra y tế, các khoản tiền bảo hiểm đã trả và chi phí hợp lý có liên quan đến hợp đồng bảo hiểm (nếu có). Theo đó, các nghĩa vụ bảo hiểm liên quan của Dai-ichi Life Việt Nam cũng sẽ chấm dứt.

Điều 21: THAY ĐỔI TRONG TRƯỜNG HỢP BÊN MUA BẢO HIỂM TỬ VONG

- 21.1 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm tử vong, nhưng Người được bảo hiểm còn sống, thì người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm sẽ thừa kế toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ phát sinh từ Hợp đồng bảo hiểm theo quy định của pháp luật về thừa kế.
- 21.2 Nếu có từ hai người thừa kế hợp pháp trở lên thì tất cả những người thừa kế sẽ phải thỏa thuận chỉ định bằng văn bản cho một người hội đủ điều kiện để trở thành Bên mua bảo hiểm mới.
- 21.3 Nếu (những) người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm không muốn tiếp tục thực hiện Hợp đồng bảo hiểm thì phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày Bên mua bảo hiểm tử vong.
- 21.4 Dai-ichi Life Việt Nam không chịu trách nhiệm về tính hợp pháp, hợp lệ, và tranh chấp liên quan đến việc chỉ định Bên mua bảo hiểm mới của (những) Người thừa kế.

Điều 22: TRƯỜNG HỢP PHÁ SẢN, GIẢI THỂ CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM

Trường hợp Bên mua bảo hiểm là một tổ chức và tổ chức này giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động trong thời hạn Hợp đồng bảo hiểm còn hiệu lực mà chưa được chuyển nhượng, Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt hiệu lực và Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có) tại thời điểm giải thể, phá sản hoặc chấm dứt hoạt động cho Người nhận quyền lợi bảo hiểm theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 23: THAY ĐỔI THÔNG TIN LIÊN HỆ, NƠI CƯ TRÚ VÀ NGHỀ NGHIỆP

- 23.1 Nếu Bên mua bảo hiểm và/hoặc Người được bảo hiểm thay đổi địa chỉ liên hệ, họ tên, hoặc Chứng minh nhân dân, Bên mua bảo hiểm phải thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày thay đổi.
- 23.2 Nếu Người được bảo hiểm ra khỏi phạm vi lãnh thổ Việt Nam trong thời gian từ 03 (ba) tháng trở lên hoặc thay đổi nghề nghiệp, Bên mua bảo hiểm cần phải thông báo bằng văn bản cho Dai-

ichi Life Việt Nam ngay khi có sự thay đổi nghề nghiệp hoặc tối thiểu 30 (ba mươi) ngày trước ngày Người được bảo hiểm xuất cảnh. Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam có toàn quyền quyết định: tiếp tục thực hiện Quyền lợi bảo hiểm cho Người được bảo hiểm tương ứng với các điều kiện không thay đổi; hoặc thay đổi Phí bảo hiểm; hoặc loại trừ bảo hiểm theo những điều kiện riêng do Dai-ichi Life Việt Nam quyết định; hoặc chấm dứt hợp đồng bảo hiểm. Nếu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ trả lại cho Bên mua bảo hiểm giá trị nào lớn hơn của một trong hai khoản sau:

- a. Giá trị tiền mặt thực trả; hoặc
- b. Tổng số phí bảo hiểm đã đóng cho sản phẩm bảo hiểm này sau khi trừ đi các Khoản tiền mặt định kỳ và lãi phát sinh từ Khoản tiền mặt định kỳ (nếu có) mà Bên mua bảo hiểm đã nhận, các Khoản nợ (nếu có) và các chi phí hợp lý liên quan đến hợp đồng bảo hiểm (nếu có). Trong trường hợp này, Dai-ichi Life Việt Nam sẽ không chi trả các Khoản tiền mặt định kỳ đã phát sinh mà Bên mua bảo hiểm chưa nhận (nếu có).

23.3 Dai-ichi Life Việt Nam có quyền từ chối chi trả quyền lợi bảo hiểm nếu Bên mua bảo hiểm vi phạm nghĩa vụ thông báo về việc Người được bảo hiểm thay đổi nghề nghiệp hoặc ra khỏi lãnh thổ Việt Nam theo quy định tại Điều 23.2 nói trên.

Điều 24: KHÔI PHỤC HIỆU LỰC CỦA HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Bên mua bảo hiểm có thể yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng đã bị mất hiệu lực theo Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm này nếu đáp ứng tất cả các điều kiện sau:

- Bên mua bảo hiểm nộp hồ sơ yêu cầu khôi phục hiệu lực hợp đồng cho Dai-ichi Life Việt Nam trong vòng 02 (hai) năm kể từ ngày Hợp đồng bảo hiểm bị mất hiệu lực gần nhất;
- Bên mua bảo hiểm đóng khoản phí bảo hiểm theo quy định của Dai-ichi Life Việt Nam;
- Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn hội đủ điều kiện tham gia bảo hiểm theo quy định trong Hợp đồng bảo hiểm này

Nếu được chấp thuận, thời điểm hợp đồng được khôi phục hiệu lực sẽ được tính từ ngày ghi trên văn bản chấp thuận của Dai-ichi Life Việt Nam, với điều kiện cả Bên mua bảo hiểm và Người được bảo hiểm vẫn còn sống vào thời điểm khôi phục.

Điều 25: CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

25.1 Trong thời gian hiệu lực của Hợp đồng bảo hiểm, Bên mua bảo hiểm có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Dai-ichi Life Việt Nam. Ngày chấm dứt hợp đồng là ngày Bên mua bảo hiểm ký tên trên văn bản yêu cầu chấm dứt hợp đồng bảo hiểm.

Khi chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn, Bên mua bảo hiểm sẽ nhận lại Giá trị tiền mặt thực trả (nếu có).

25.2 Hợp đồng bảo hiểm sẽ chấm dứt nếu một trong các sự kiện sau xảy ra:

- a. Hợp đồng bảo hiểm bị chấm dứt hiệu lực trước thời hạn theo yêu cầu của Bên mua bảo hiểm theo quy định tại Điều 25.1; hoặc
- b. Hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực quá thời hạn 24 tháng kể từ ngày hợp đồng bảo hiểm mất hiệu lực theo quy định tại Điều 7; hoặc
- c. Ngay sau ngày đáo hạn hợp đồng; hoặc
- d. Người được bảo hiểm tử vong; hoặc
- e. Quyền lợi khi Người được bảo hiểm bị Thương tật toàn bộ và vĩnh viễn theo quy định tại Điều 11 được chấp nhận chi trả; hoặc

- f. Do những nguyên nhân khác được quy định cụ thể tại các Điều hoặc Khoản khác trong Hợp đồng bảo hiểm này; hoặc
- g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG 4: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM VÀ TRANH CHẤP

Điều 26: GIẢI QUYẾT QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

26.1 Người nhận quyền lợi bảo hiểm:

Dai-ichi Life Việt Nam sẽ chi trả quyền lợi bảo hiểm cho những người có quyền nhận quyền lợi bảo hiểm theo thứ tự ưu tiên sau:

- a. Bên mua bảo hiểm; hoặc
- b. (Những) Người thụ hưởng; Trường hợp một người thụ hưởng chết trước Người được bảo hiểm, những người thụ hưởng còn lại sẽ có quyền đối với toàn bộ hợp đồng theo tỉ lệ thụ hưởng tương ứng của những Người thụ hưởng này; hoặc
- c. (Những) Người thừa kế hợp pháp của Bên mua bảo hiểm.

26.2 Thủ tục thông báo và hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Nếu xảy ra sự kiện bảo hiểm, người nhận quyền lợi bảo hiểm phải:

- Điền đầy đủ, chính xác và nộp cho Dai-ichi Life Việt Nam Đơn yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm.
- Bằng chi phí của mình, cung cấp các thông tin và giấy tờ hồ sơ cần thiết theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam để chứng minh:
 - Quyền được nhận quyền lợi bảo hiểm như giấy ủy quyền, văn bản thỏa thuận phân chia (khai nhận) di sản thừa kế, chứng minh nhân dân hoặc các giấy tờ xác nhận hợp pháp khác;
 - Bằng chứng về sự kiện bảo hiểm như giấy khai tử và các giấy tờ khác được cấp bởi cơ quan có thẩm quyền (tùy từng trường hợp).
- Nộp lại các giấy tờ liên quan theo yêu cầu của Dai-ichi Life Việt Nam.

26.3 Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm là mười hai (12) tháng kể từ ngày phát sinh sự kiện bảo hiểm.

Với quyền lợi Chu toàn hậu sự là 90 ngày kể từ ngày Người được bảo hiểm sản phẩm này tử vong.

26.4 Thời hạn giải quyết Quyền lợi bảo hiểm

Thời hạn chi trả quyền lợi bảo hiểm là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày Dai-ichi Life Việt Nam nhận được hồ sơ yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm đầy đủ và hợp lệ (kể cả yêu cầu bổ sung, nếu có). Nếu quá thời hạn trên, đối với các hồ sơ được chấp thuận chi trả quyền lợi bảo hiểm, khi thanh toán Dai-ichi Life Việt Nam sẽ phải trả thêm lãi của số tiền này theo lãi suất tiền gửi tiết kiệm có kỳ hạn tương đương với thời gian quá hạn do hội sở Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam quy định tại thời điểm chi trả.

Thời hạn chi trả quyền lợi Chu toàn hậu sự là trong vòng 1 (một) ngày làm việc kể từ khi Dai-ichi Life Việt Nam nhận được yêu cầu đầy đủ và hợp lệ.

26.5 Địa điểm và phương thức chi trả Quyền lợi bảo hiểm:

Các yêu cầu giải quyết quyền lợi bảo hiểm sẽ được Dai-ichi Life Việt Nam xem xét giải quyết

tại trụ sở chính của Dai-ichi Life Việt Nam. Quyền lợi bảo hiểm sẽ được chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam dưới hình thức chuyển khoản hoặc theo hình thức thỏa thuận khác giữa Dai-ichi Life Việt Nam với người nhận quyền lợi bảo hiểm.

Điều 27: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Trường hợp xảy ra tranh chấp liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm nếu không thể giải quyết được bằng thương lượng hoặc hòa giải, thì một trong các bên có thể kiện ra tòa án nơi Bên mua bảo hiểm cư trú hoặc nơi có trụ sở chính của Dai-ichi Life Việt Nam để giải quyết.

Thời hiệu khởi kiện về hợp đồng bảo hiểm là 03 (ba) năm kể từ thời điểm phát sinh tranh chấp.

PHỤ LỤC 1**CHI PHÍ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN**

Chi phí chấm dứt hợp đồng trước thời hạn là mức % trên Giá trị hợp đồng tại các năm hợp đồng tương ứng được quy định chi tiết như sau:

1. Đối với hợp đồng có thời hạn đóng phí bằng thời hạn hợp đồng:

| Năm hợp đồng | Thời hạn bảo hiểm (năm) | | | | | |
|--------------|-------------------------|------|------|------|------|------|
| | 6 | 9 | 12 | 15 | 18 | 21 |
| 1 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 3 | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% |
| 4 | 60% | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% |
| 5 | 40% | 60% | 60% | 60% | 60% | 60% |
| 6 | 20% | 50% | 50% | 50% | 50% | 50% |
| 7 | | 40% | 40% | 40% | 40% | 40% |
| 8 | | 30% | 30% | 30% | 30% | 30% |
| 9 | | 20% | 20% | 20% | 20% | 20% |
| 10 | | | 20% | 20% | 20% | 20% |
| 11 | | | 20% | 20% | 20% | 20% |
| 12 | | | 20% | 20% | 20% | 20% |
| 13 | | | | 20% | 20% | 20% |
| 14 | | | | 20% | 20% | 20% |
| 15 | | | | 20% | 20% | 20% |
| 16 | | | | | 20% | 20% |
| 17 | | | | | 20% | 20% |
| 18 | | | | | 20% | 20% |
| 19 | | | | | | 20% |
| 20 | | | | | | 20% |
| 21 | | | | | | 20% |

2. Đối với hợp đồng có thời hạn đóng phí đơn kỳ và đóng phí ngắn hạn

| Năm hợp đồng | Thời hạn bảo hiểm (năm) | | | | | | | | | | | | |
|--------------|-------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|
| | 6 năm | | | 9 năm | | 12 năm | | 15 năm | | 18 năm | | 21 năm | |
| | Đóng phí đơn kỳ | Đóng phí 2 năm | Đóng phí 4 năm | Đóng phí 3 năm | Đóng phí 6 năm | Đóng phí 4 năm | Đóng phí 8 năm | Đóng phí 5 năm | Đóng phí 10 năm | Đóng phí 6 năm | Đóng phí 12 năm | Đóng phí 7 năm | Đóng phí 14 năm |
| 1 | 80% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 2 | 75% | 90% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% | 100% |
| 3 | 70% | 75% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% | 80% |
| 4 | 55% | 55% | 60% | 60% | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% | 70% |
| 5 | 30% | 30% | 30% | 50% | 60% | 50% | 60% | 60% | 60% | 60% | 60% | 60% | 60% |
| 6 | 10% | 10% | 10% | 40% | 50% | 40% | 45% | 45% | 50% | 50% | 50% | 50% | 50% |
| 7 | | | | 30% | 30% | 30% | 35% | 35% | 40% | 35% | 40% | 40% | 40% |
| 8 | | | | 20% | 20% | 20% | 25% | 25% | 30% | 20% | 30% | 20% | 30% |
| 9 | | | | 10% | 10% | 10% | 10% | 15% | 20% | 10% | 20% | 10% | 20% |
| 10 | | | | | | 10% | 10% | 15% | 20% | 10% | 20% | 10% | 20% |
| 11 | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 20% | 10% | 20% |
| 12 | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 15% | 10% | 20% |
| 13 | | | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 20% |
| 14 | | | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 20% |
| 15 | | | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% | 10% |
| 16 | | | | | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% |
| 17 | | | | | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% |
| 18 | | | | | | | | | | 10% | 10% | 10% | 10% |
| 19 | | | | | | | | | | | | 10% | 10% |
| 20 | | | | | | | | | | | | 10% | 10% |
| 21 | | | | | | | | | | | | 10% | 10% |